TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 22-11-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Rẽn;
- Ông Nguyễn Thái Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Thủy T, sinh năm 1992. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983. Địa chỉ cư trú: ấp B, xã T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Chị T có mặt, anh Tr vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-03-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đinh Thị Thủy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Tr chung sống vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2010 có đăng ký kết hôn và được UBND xã T , huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường gây gỗ với nhau, anh Tr sống không có trách nhiệm với gia đình, không chịu làm lụng kiếm tiền chăm lo cho gia đình, tất cả chi tiêu trong gia đình đều do một mình tôi lo, mỗi lần tôi khuyên can chồng thì vợ chồng càng gây gỗ nhiều hơn, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc nên ly thân từ tháng 09 năm 2017 cho đến nay. Vào tháng 11/2017 chị có khởi kiện tại tòa, anh Tr có hứa hẹn sẽ sửa đổi và chị đã rút đơn khởi kiện nhưng anh không thay đổi như lời anh hứa vợ chồng tiếp tục ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Chị và anh Tr có hai con chung tên Nguyễn Trọng N , sinh ngày 19-11-2009 và Nguyễn Anh K, sinh ngày 26-6-2014, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N , cháu K , không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; anh Tr đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr theo Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Tr; giao hai con chung tên Nguyễn Trọng N và Nguyễn Anh K, cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, chị T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết, anh Tr đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do nên áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Tr kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, đã thực hiện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15-3-2010 đúng theo quy định của Luật Hôn

nhân và Gia đình năm 2000. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Hai anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường gây gỗ với nhau, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ly thân từ tháng 09 năm 2017 cho đến nay. Vào tháng 11/2017 chị có khởi kiện tại tòa, anh Tr có hứa hẹn sẽ sửa đổi và chị đã rút đơn khởi kiện nhưng anh không thay đổi như lời anh hứa vợ chồng tiếp tục ly thân cho đến nay, lời trình bày của chị T phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Mặt khác, Tòa án triệu tập hòa giải nhưng anh Tr không đến cho thấy anh Tr không có thiện chí hàn gắn. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh Tr có hai con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 19- 11- 2009 và Nguyễn Anh K , sinh ngày 26-6-2014. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cả cháu N và cháu K. Quá trình làm việc, cháu N có nguyện vọng sống với chị T, do đó để đảm bảo về nhu cầu vật chất, tinh thần và quyền lợi của con chung nên giao cháu N và cháu K cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét

[5] Về nợ chung: Chị T trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu thaom gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Đinh Thị Thủy T phải chịu án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Tr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Thủy T đối với anh Nguyễn Văn Tr. Chị T được ly hôn với anh Tr.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Trọng N, sinh ngày 19-11-2009 và Nguyễn Anh K , sinh ngày 26-6-2014 cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét

4. Về nợ chung: Chị T trình bày không có nên Tòa án không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Đinh Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0021336 ngày 16-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Văn Tr không phải chịu án phí.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Báo cho chị T có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr có quyền kháng lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Mai